TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 30-6-2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Nơi ở hiện nay: Số 14/36 B, khu phố Đ, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị T và anh H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoài T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28-9-2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương sau đó sinh con và sau này thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày mặc dù đôi bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Thái H, sinh ngày 13-10-2010. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì công việc nên chị không thể về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để giải quyết vụ án ly hôn hôn giữa chị và anh H được, chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại tại các buổi làm việc, vắng mặt phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh H.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hoài T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 28-9-2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không khắc phục được đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, anh nhất trí ly hôn chị T.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Nguyễn Thái H, sinh ngày 13-10-2010. Nếu ly hôn anh nhường chị T được trực tiếp nuôi con, anh không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Về chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì công việc bận nên anh không thể đến Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị T được, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại tại các buổi làm việc, vắng mặt phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Hoài T được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thái H, sinh ngày 13-10-2010 cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hoài T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Hiện anh H đang sinh sống tại thôn L, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào các Điều 35, 39 và 41 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương chuyển hồ sơ vụ án dân sự đến Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh vào

ngày 28-9-2010, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được, đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T có đơn xin ly hôn, anh H nhất trí ly hôn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Nguyễn Thái H, sinh ngày 13-10-2010. Chị T và anh H đều thống nhất để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T, hơn nữa nguyện vọng của con chung Nguyễn Thái H là sinh sống cùng chị T nếu bố mẹ ly hôn nên cần giao con chung Nguyễn Thái Hà cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

[4] Về chia tài sản chung: Chị T và anh H đều trình bầy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Nguyễn Văn H.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thái Hà, sinh ngày 13-10-2010 cho chị Nguyễn Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3.Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0049231 ngày 05 - 01 - 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hoài T và và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T, H. Thạch Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy